

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31a/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Tân, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thành Phước.

Thư ký phiên họp: Bà Đoàn Thị Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên họp: Ông Dương Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 378/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hà Văn H, sinh năm 1939 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Bảo T, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24/8/2020 và diễn biến trình bày tại phiên họp, những người yêu cầu là ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào năm 1983, bà Hà Thị H1 là em ruột ông (Hà Văn H), bà Nguyễn Thị N có nhận nuôi một người con nuôi. Thời điểm đó không có Luật Nuôi con

nuôi, nhận con nuôi và cũng tại thời điểm này bà Hà Thị H1 chưa có lập gia đình. Sau đó một thời gian bà Hà Thị H1 lập gia đình do lo sợ hàng xóm, gia đình bên chồng nói ra nói vào không có chồng mà có con nên bà Hà Thị H1 giao người con nuôi này cho vợ chồng ông nuôi, làm khai sinh và đặt tên Hà Bảo T và nhập vào sổ hộ khẩu gia đình ông bà được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận. Quá trình chung sống khi đến tuổi trưởng thành, Hà Bảo T ăn chơi ông bà có khuyên ngăn nhưng không nghe, nhiều lần tranh cãi với ông bà. Xét thấy, trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn giữa cha mẹ và con nuôi với nhau, đồng thời để tránh việc tranh chấp giữa con nuôi và con ruột của ông bà về thừa kế tài sản sau này ông bà cùng yêu cầu Tòa án xem xét chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Hà Bảo T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, ông Hà Bảo T trình bày:

Quá trình ông được nhận làm con nuôi đúng như ông Hà văn H và bà Nguyễn Thị N trình bày. Ông được bà Hà Thị H1 nhận làm con nuôi, sau đó mẹ là bà Hà Thị H1 lấy chồng, tôi được ông Hà văn H, bà Nguyễn Thị N khai sinh và nhập khẩu, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Quá trình chung sống bản thân ông xét thấy có những việc làm không đúng với cha mẹ nuôi, nhằm để tránh việc tranh chấp giữa con nuôi và con ruột của cha mẹ nuôi về thừa kế tài sản sau này nên ông đồng ý theo yêu cầu của ông Hà văn H và bà Nguyễn Thị N về chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1, 2 Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1 Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ông Hà văn H và bà Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Hà văn H và bà Nguyễn Thị N yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với ông Hà Bảo T. Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung: Ông Hà văn H, bà Nguyễn Thị N và ông Hà Bảo T trình bày thống nhất về việc ông Hà văn H, bà Nguyễn Thị N có nhận ông Hà Bảo T làm con nuôi. Vào năm 1983 ông Hà văn H, bà Nguyễn Thị N có nhận nuôi 01 đứa bé, do vào thời điểm đó chưa có Luật Nuôi con nuôi nên trong quá trình nuôi con vợ chồng ông, bà có đặt tên con nuôi là Hà Bảo T, có làm thủ tục đăng ký khai sinh và nhập vào sổ hộ khẩu gia đình với tên Hà Bảo T, sinh ngày

01/01/1983. Nay ông Hà văn H, bà Nguyễn Thị N thấy rằng trong quá trình chung sống với con nuôi xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài không thể hòa giải được, ông Hà Bảo T thường xuyên có lời lẽ thô tục chửi ông bà. Ông Hà văn H, bà Nguyễn Thị N thống nhất làm đơn yêu cầu chấm dứt mối quan hệ cha, mẹ - con với ông Hà Bảo T trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc là đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Quyền và nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Ngoài ra, theo kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận thì mẫu AND ký hiệu Hà văn H và Nguyễn Thị N đối với mẫu AND của Hà Bảo T không có quan hệ huyết thống cha - mẹ - con.

[4]. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy đại diện Viện kiểm sát đề nghị của người yêu cầu là ông Hà văn H và bà Nguyễn Thị N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Do ông Hà văn H và bà Nguyễn Thị N đều là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 29, 35, 39, 366, 367, 369, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1 Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hà Văn H, bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi. Tuyên bố chấm dứt quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi giữa ông Hà Văn H, sinh năm 1939, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942 và ông Hà Bảo T, sinh năm 1983.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Do ông Hà văn H và bà Nguyễn Thị N đều là người cao tuổi, cùng được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *CC. THADS huyện Phú Tân;*
- *Phòng KT-NV & THA*
(Tòa án tỉnh);
- *UBND xã P; huyện P, tỉnh C;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Thành Phước